

*Gia Nghĩa, ngày 19 tháng 6 năm 2020*

Số: 16/2020/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ GIA NGHĨA, TỈNH ĐẮK NÔNG**

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84, 85, 107, 110, 118 và 119 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 17/2020/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 5 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Anh Ma Văn H, sinh năm 1985 và chị Nông Thị T, sinh năm 1993.

Cùng địa chỉ: Tổ dân phố N, phường Q, thành phố G, tỉnh Đắk Nông.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Hôn nhân giữa anh Ma Văn H và chị Nông Thị T là hôn nhân tự nguyện và hợp pháp được pháp luật công nhận theo Giấy chứng nhận kết hôn số 79/2011 do Ủy ban nhân dân xã C, huyện C, tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 21/12/2011.

[2] Theo đơn yêu cầu ghi ngày 15/5/2020 và Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 11/6/2020, anh Ma Văn H và chị Nông Thị T yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Về con chung: Anh Ma Văn H và chị Nông Thị T thống nhất thỏa thuận giao con chung là cháu Ma Na Jimmy Anh K, sinh ngày 09/11/2011 và cháu Ma Thị Bảo Y, sinh ngày 24/3/2014 cho anh Ma Văn H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu K và cháu Y đủ 18 (mười tám) tuổi. Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Ma Văn H và chị Nông Thị T không yêu cầu giải quyết. Về tài sản chung: Anh Ma Văn H và chị Nông Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Tòa án đã hòa giải đoàn tụ nhưng không thành. Xét thấy, anh Ma Văn H và chị Nông Thị T thực sự tự nguyện ly hôn, đã thỏa thuận được với nhau về việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con và thống nhất không yêu

cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Ma Văn H và chị Nông Thị T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao con chung Ma Na Jimmy Anh K, sinh ngày 09/11/2011 và Ma Thị Bảo Y, sinh ngày 24/3/2014 cho anh Ma Văn H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu K và cháu Y đủ 18 (mười tám) tuổi.

Quyền, nghĩa vụ của cha mẹ đối với con sau khi ly hôn, việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định tại các điều 81, 82, 83, 84 và 85 của Luật Hôn nhân và gia đình.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Ma Văn H và chị Nông Thị T không yêu cầu giải quyết.

- Về tài sản chung: Anh Ma Văn H và chị Nông Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**2.** Về lệ phí Tòa án: Anh Ma Văn H và chị Nông Thị T phải chịu lệ phí sơ thẩm giải quyết việc hôn nhân và gia đình là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí lệ phí Tòa án số 0002189 ngày 28/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố G, tỉnh Đắk Nông.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

#### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND thành phố G;
- Chi cục THADS thành phố G;
- UBND xã C, huyện C, tỉnh Đắk Lắk (đăng ký số 79/2011 ngày 21/12/2011);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

#### **THẨM PHÁN**

(Đã ký)

**Lê Xuân Diệu**